

Số: 29 /GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2021

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của bà Phạm Thị Hạnh (thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) ngày 25/6/2021 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT ngày 26/7/2021 về việc đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho bà Phạm Thị Hạnh tại thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Phạm Thị Hạnh (địa chỉ: thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất: Quy mô nhỏ.
2. Thời hạn hành nghề: 05 (năm) năm, kể từ ngày ký Giấy phép hành nghề.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Bà Phạm Thị Hạnh (Chủ hộ kinh doanh):

1. Hành nghề khoan nước dưới đất theo đúng nội dung quy định trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp luật về tài nguyên nước.

2. Không được cho mượn, cho thuê giấy phép.

3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

4. Tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan và các quy định về bảo vệ nước dưới đất; bảo đảm người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải có mặt tại hiện trường để chỉ đạo trong thời gian thi công khoan và lắp đặt giếng khoan; trường hợp gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình thì phải ngừng ngay việc thi công và xử lý, khắc phục kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra, báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường sở tại và cơ quan cấp phép.

5. Thực hiện trám lấp các giếng khoan thăm dò không đáp ứng nhu cầu sử dụng hoặc không có nhu cầu sử dụng sau khi thi công.

6. Thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước khi thi công.

7. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

8. Thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật, nội dung đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của cấp có thẩm quyền so với hồ sơ đề nghị cấp phép. Thời gian thông báo chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì thông báo phải kèm theo giấy tờ chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng. Chủ giấy phép đã trả lại giấy phép chỉ được xem xét cấp giấy phép mới (nếu có nhu cầu) sau một (01) năm, kể từ ngày trả lại giấy phép.

10. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường các công trình khoan nước dưới đất (theo mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Điều 3. Bà Phạm Thị Hạnh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu bà Phạm Thị Hạnh còn tiếp tục hành nghề khoan nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, bà Phạm Thị Hạnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước; | (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở NN&PTNT;
- Phó CVP Nguyễn Thanh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Đ 22).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang